

CL, ngày 11 tháng 07 năm 2024.

Số: 174/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 07 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 189/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 06 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* bà Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1957; địa chỉ: ấp PT2, xã ĐP, huyện LH, tỉnh VL.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Duy T, sinh năm 1979 và ông Võ Văn N, sinh năm 1987; cùng địa chỉ: ấp PĐA, xã PPh, huyện CL, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Duy T và ông Võ Văn N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Ngọc H số tiền mua vật tư xây dựng là 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 28.000.000đồng x 2,5% = 700.000đồng. Hai bên thỏa thuận do hòa giải thành nên bà H tự nguyện chịu ½ án phí DSST có giá ngạch (Tức là bà H tự nguyện chịu 350.000đồng tiền án phí). Tuy nhiên bà H là người cao tuổi nên bà được miễn toàn bộ án phí theo qui định tại điều 12 nghị quyết 326. Do đó, bà H không phải chịu án phí.

Bà Nguyễn Thị Duy T và ông Võ Văn N đồng ý liên đới chịu ½ tiền án phí DSST có giá ngạch là 350.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

**THẨM PHÁN**

**LÊ THỊ THÚY HẰNG**

